TÍN DỤNG SỐ 4710-VN

Hiệp định Tài trợ

(Tài trợ bổ sung Dự án Nước sạch và Vệ sinh Nông thôn đồng bằng sông Hồng)

giữa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

Ngày 25 tháng 5 năm 2010

TÍN DỤNG SỐ 4710-VN

HIỆP ĐỊNH TÀI TRỢ

HIỆP ĐỊNH, đề ngày 25 tháng 5 năm 2010 được ký giữa CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ("Bên Tiếp nhận") và HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ("Hiệp hội") với mục đích cung cấp khoản tài trợ bổ sung cho Dự án ban đầu (như định nghĩa ở Phụ đính của Hiệp định). Bên Tiếp nhận và Hiệp hội đồng ý các điều khoản sau:

ĐIỀU I - CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG; CÁC ĐỊNH NGHĨA

1.01. Các Điều kiện chung (như được định nghĩa và chỉnh sửa trong Phụ đính của Hiệp định này) là một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

1.02. Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, các thuật ngữ viết hoa được định nghĩa trong Hiệp định này có nghĩa tương ứng như đã được định nghĩa trong các Điều kiện chung hoặc trong Phụ đính của Hiệp định này.

ĐIỀU II – TÀI TRỢ

2.01. Hiệp hội đồng ý cho Bên tiếp nhận theo các điều khoản và điều kiện được qui định trong hoặc được tham chiếu đến trong Hiệp định này một khoản tín dụng tương đương với Bốn mươi hai ngàn Quyền rút vốn đặc biệt (SDR 42.000.000) để hỗ trợ tài chính cho Dự án mô tả tại Phụ lục 1 của Hiệp định (Dự án).

2.02. Bên tiếp nhận có thể rút tiền của Tín dụng gốc và Tín dụng bổ sung theo các điều khoản trong Mục IV, Phụ lục 2 của Hiệp định này.

2.03. Mức Phí cam kết tối đa mà Bên tiếp nhận sẽ trả cho Hiệp hội trên số tiền chưa rút của khoản Tín dụng gốc hoặc khoản Tín dụng bổ sung chưa được rút là nửa phần trăm (1/2 của 1%) mỗi năm.

2.04. Mức Phí dịch vụ mà Bên tiếp nhận sẽ trả cho Hiệp hội trên tổng số tiền Tín dụng gốc hoặc Tín dụng bổ sung đã được rút bằng ba phần tư của một phần trăm (3/4 của 1%) mỗi năm.

2.05. Số tiền gốc của khoản Tín dụng gốc và số tiền gốc của khoản Tín dụng bổ sung phải được trả theo kế hoạch thanh toán nêu tương ứng trong Phụ lục 3 của Hiệp định này.

2.06. Đồng tiền thanh toán là đồng Đô la.

ĐIỀU III - DỰ ÁN

3.01. Bên tiếp nhận tuyên bố cam kết của mình đối với các mục tiêu của Dự án. Để thực hiện điều này, Bên tiếp nhận sẽ thực hiện Dự án thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các Tỉnh Dự án phù hợp với Chương IV của Điều kiện chung.

3.02. Không giới hạn trong các quy định của Mục 3.01 của Hiệp định này, và trừ khi Bên Tiếp nhận và Hiệp hội đồng ý khác đi, Bên tiếp nhận phải đảm bảo Dự án được thực hiện theo các quy định trong Phụ lục 2 của Hiệp định này và Phụ lục 4 của Hiệp định dự án gốc.

ĐIỀU IV - HIỆU LỰC; CHẤM DỨT

4.01. Thời hạn hiệu lực là ngày sau ngày ký Hiệp định này chín mươi (90) ngày.

4.02. Nhằm mục đích của Mục 8.05 (b) của các Điều kiện chung, ngày chấm dứt hiệu lực các nghĩa vụ của Bên tiếp nhận theo Hiệp định này (trừ những điều khoản về nghĩa vụ trả nợ) là hai mươi (20) năm kể từ ngày ký Hiệp định này.

ĐIỀU V – ĐẠI DIỆN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC CỦA CÁC BÊN

5.01. Thống đốc hay một Phó Thống đốc của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là đại diện của Bên tiếp nhận.

5.02. Địa chỉ của Bên tiếp nhận:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Số 49 phố Lý Thái Tổ
Hà Nội
Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Địa chỉ điện tín:	Telex:	Fax:
VIETBANK Hà nội	412248 NHTWVT	(84-4) 382 50 612

5.03. Địa chỉ của Hiệp hội:

International Development Association
1818 H street, N.W.
Washington, D.C/20433

United States of America

Địa chỉ điện tín:	Telex:	Fax:
INDEVAS Washington, D.C	248423 (MCI) hoặc	(1-202) 477 6391

THOẢ THUẬN tại Hà Nội, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, vào ngày, tháng và năm được ghi ở phần đầu của Hiệp định.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Do

Đại diện được uỷ quyền

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

Do

Đại diện được uỷ quyền

PHỤ LỤC 1

Mô tả Dự án

Mục tiêu của Dự án là hỗ trợ Bên Tiếp nhận cải thiện các dịch vụ cấp nước và vệ sinh hộ gia đình và cấp cộng đồng cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng các dịch vụ này tại các Tỉnh Dự án theo cách thức bền vững về tài chính, môi trường và kỹ thuật, qua đó góp phần xóa nghèo tại các Xã Tham gia.

Dự án bao gồm các Cấu phần của Dự án gốc:

PHỤ LỤC 2

Thực hiện Dự án

Mục I. **<u>Tổ chức thực hiện</u>**

A. Thực hiện Dự án

Phần thực hiện Dự án được mô tả Phụ lục 4 của Hiệp định gốc là một phần không tách rời Hiệp định này và được hợp nhất vào Mục này.

B. Chống tham nhũng

Bên Tiếp nhận phải đảm bảo rằng Dự án được thực hiện tuân theo các điều khoản của Hướng dẫn về chống tham nhũng.

Mục II. **<u>Giám sát, báo cáo và đánh giá dự án</u>**

A. Các báo cáo của Dự an

Bên tiếp nhận phải giám sát và đánh giá, và yêu cầu giám sát và đánh giá, tiến độ của Dự án theo các quy định trong Mục 4.08 của các Điều kiện chung và trên cơ sở các chỉ số được thống nhất với Hiệp hội. Mỗi Báo cáo dự án cho thời gian một một Quý kỳ công lịch, và cung cấp cho Hiệp hội không muộn hơn một tháng kể từ ngày cuối của kỳ báo cáo;

B. Quản lý tài chính, Báo cáo tài chính và Kiểm toán

1. Bên tiếp nhận phải duy trì, và yêu cầu duy trì, một hệ thống quản lý tài chính theo các quy định trong Mục 4.09 của các Điều kiện chung.

2. Không giới hạn những nghĩa vụ đã nêu trong Cấu phần A của Phần này, Bên tiếp nhận phải lập và cung cấp cho Hiệp hội không chậm hơn 45 (bốn mươi lăm) ngày sau ngày cuối cùng của (từng quý), báo cáo tài chính giữa kỳ không có kiểm toán của Dự án cho quý báo cáo dưới hình thức và nội dung thoả mãn Hiệp hội.

3. Bên tiếp nhận phải yêu cầu các báo cáo tài chính được kiểm toán theo các điều khoản được quy định trong Mục 4.09 (b) của các Điều kiện chung. Kiểm toán của các báo cáo tài chính đó phải cho mỗi kỳ là một (1) năm tài chính của Bên Tiếp nhận. Báo cáo tài chính được kiểm toán của từng kỳ phải được cung cấp cho Hiệp hội không muộn hơn sáu (6) tháng kể từ cuối của mỗi kỳ.

Mục III. Mua sắm

A. Khái quát

1. **Hàng hoá và Xây lắp**. Tất cả hàng hoá và công trình xây lắp cho Dự án và được tài trợ từ Khoản Tài trợ này phải được mua sắm theo các quy định của hoặc tham chiếu tới Mục I của Hướng dẫn về Mua sắm và theo các điều khoản tại Mục này

2. **Dịch vụ Tư vấn.** Tất cả các dịch vụ tư vấn cho Dự án và được tài trợ từ khoản Tín dụng bổ sung này này phải được mua sắm đấu thầu theo các quy định tại hoặc được tham chiếu tại Mục I và IV của Hướng dẫn tuyển chọn tư vấn và theo các quy định tại Mục này

3. **Các định nghĩa**. Các thuật ngữ viết hoa sử dụng dưới đây trong Phần này để mô tả các phương pháp mua sắm đấu thầu cụ thể hoặc các phương pháp kiểm tra của Hiệp hội đối với các hợp đồng cụ thể, có nghĩa như được quy định đối với các thuật ngữ này trong Hướng dẫn mua sắm đấu thầu và Hướng dẫn về tuyển chọn tư vấn, tuỳ từng trường hợp.

B. Các phương pháp cụ thể cho mua sắm đấu thầu hàng hoá, công trình xây lắp

1. **Đấu thầu cạnh tranh quốc tế.** Trừ khi được quy định khác tại đoạn 2 dưới đây, hàng hoá phải được mua sắm đấu thầu theo các hợp đồng được trao trên cơ sở Đấu thầu cạnh tranh quốc tế.

2. **Các phương pháp mua sắm đấu thầu hàng hoá và công trình xây lắp khác.** Bảng dưới đây nêu các phương pháp mua sắm ngoài biện pháp đấu thầu cạnh tranh quốc tế, có thể được sử dụng cho mua sắm hàng hóa và công trình xây lắp. Kế hoạch đấu thầu sẽ phải nêu rõ các trường hợp mà các biện pháp đó có thể được sử dụng:

Phương pháp mua sắm đấu thầu
(a) Đấu thầu cạnh tranh trong nước, biện pháp cần những thủ tục bổ sung quy định trong Phụ đính 2 của Phụ lục 2 này
(b) Hợp đồng trực tiếp
(c) Chào hàng cạnh tranh

C. Các phương pháp mua sắm cụ thể đối với dịch vụ tư vấn

1. **Lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí**. Trừ khi được quy định khác tại đoạn 2 dưới đây, dịch vụ tư vấn sẽ được mua sắm đấu thầu theo các hợp đồng được trao trên cơ sở Lựa chọn theo chi phí và chất lượng.

2. **Các phương pháp tuyển chọn tư vấn khác.** Bảng dưới đây nêu các phương pháp mua sắm ngoài biện pháp lựa chọn dựa trên chất lượng và chi phí, có thể được sử dụng cho tuyển chọn dịch vụ tư vấn. Kế hoạch đấu thầu sẽ phải nêu rõ các trường hợp mà các biện pháp đó có thể được sử dụng.

Phương pháp mua sắm đấu thầu
(a) Lựa chọn tư vấn dựa trên chất lượng
(b) Chuyên gia tư vấn cá nhân
(c) Lựa chọn từ một nguồn duy nhất

D. Hiệp hội xem xét các quyết định mua sắm

Trừ khi Hiệp hội đồng ý khác đi và thông báo cho Bên Tiếp nhận, các hợp đồng dưới đây phải được Hiệp hội xem xét trước: (a) các hợp đồng xây lắp có dự toán chi phí tương tương từ 500.000 đô la trở lên ; b) từng hợp đồng hàng hoá có dự toán chi phí tương tương từ 200.000 đô la trở lên; (c) từng hợp đồng dịch vụ tư vấn do công ty tư vấn cung cấp có dự toán chi phí tương đương từ 100.000; và một hợp đồng hàng hoá hoặc xây lắp theo hợp đồng trực tiếp tương ứng với giá trị của nó, và (e) mỗi hợp đồng dịch vụ tự vấn đấu thầu theo phương pháp lựa chọn từ một nguồn duy nhất. Tất cả các hợp đồng khác phải được Hiệp hội kiểm tra sau.

Mục IV. Rút vốn Khoản Tín dụng

A. Khái quát

1. Bên tiếp nhận có thể rút vốn Khoản Tài trợ theo các quy định trong Điều II của các Điều kiện chung, theo Mục này, và những hướng dẫn bổ sung khi Hiệp hội nêu trong thông báo cho Bên tiếp nhận (bao gồm "Hướng dẫn của Ngân hàng về giải ngân cho các dự án" tháng 5 năm 2006 và được Hiệp hội chỉnh sửa tại từng thời điểm và được áp dụng cho Hiệp định này theo những hướng dẫn đó), để tài trợ cho những khoản Chi tiêu Hợp lệ như quy định trong bảng ở đoạn 2 dưới đây.
2. Bảng kê dưới đây quy định các Hạng mục Chi tiêu Hợp lệ có thể được tài trợ bằng tiền của khoản Tài trợ ("Hạng mục"), việc phân bổ tiền của khoản Tín dụng gốc và của khoản Tín dụng bổ sung cho từng Hạng mục và phần trăm chi tiêu được tài trợ cho các Chi tiêu Hợp lệ ở từng Hạng mục:

Hạng mục	Số tiền của khoản Tài trợ gốc được phân bổ (tính bằng SDR)	Tỷ lệ % các chi tiêu được tài trợ (bao gồm cả thuế)
1) Xây lắp:		100%

(a) Phần A.1 của Dự án; (b) Phần A.4 của dự án	36.045.000 3.450.000	
(2) Hàng hoá: (a) Phần C (không bao gồm phần C.4) và D.1 của Dự án; (b) Phần C.4 và Phần D.2 của Dự án	 93.000 0	100%
(3) Khoản vay nhỏ thuộc Phần A.2 và A.3 của Dự án	0	100% khối lượng khoản vay nhỏ được giải ngân
(4) Dịch vụ Tư vấn: (a) Phần A (không bao gồm A.6), B.1 và D.1 của Dự án; (b) Phần A.6, B.2, C.4, và D.2 của Dự án	 1.120.000 580.000	100%
(5) Hội thảo và đào tạo: (a) Phần B.1 và C (không bao gồm C.4) của Dự án; (b) Phần C.4 của Dự án	 418.000 97.000	100%
(6) Chi phí hoạt động gia tăng (a) Phần A.2 và A.3 của Dự án; (b) Phần D.2 của Dự án	 100.000 97.000	100%
Tổng	42.000.000	

3 Mục đích của bảng trên trong phần A của Mục này:

(a) Thuật ngữ "Chi phí Hoạt động Gia tăng" có nghĩa là các chi tiêu phát sinh với mức giá hợp lý: (i) của CPO, và (ii) các Đối tác Thực hiện thuộc các Phần A.2 và A.3 của Dự án (các chi tiêu này sẽ không phát sinh nếu không có Dự án), bao gồm các chi phí về thông tin liên lạc, thiết bị cung ứng văn phòng và thuê văn phòng làm việc, thuê, vận hành và bảo dưỡng xe cộ, các chi phí đi lại liên quan đến dự án; và các chi phí cho các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông; tuy nhiên trong mọi trường hợp, không tính lương và phụ cấp lương trả cho công chức vào mục Chi phí Hoạt động Gia tăng này.

(b) Thuật ngữ "khoản vay nhỏ" có nghĩa là một khoản cho vay bằng tiền Đồng đã thực hiện, hoặc dự kiến thực hiện, lấy từ số tiền Tín dụng thông qua Quỹ Quay vòng cho Thoát nước, Vệ sinh và Cấp nước Hộ gia đình, bởi PPC, thông qua một Đối tác Thực hiện, cấp cho một hộ gia đình sinh sống trong một Xã Tham gia, để thực hiện hoạt động theo Phần A.2 và Phần A.3 của Dự án.

(c) Thuật ngữ "Hội thảo và đào tạo" có nghĩa là các chi phí hợp lý khi Bên nhân thực hiện các hoạt động đào tạo trong khuôn khổ dự án bao gồm tài liệu, phương tiện và thuê địa điểm và tiền công tác phí, đi lại cho các đại biểu tham dự hội thảo và đào tạo.

B. Điều kiện rút vốn; Thời gian rút vốn

1. Mặc dù có quy định tại Phần A của Mục này, không một khoản rút vốn nào được thực hiện để thanh toán trước ngày ký Hiệp định này.

2. Ngày kết thúc là ngày 30 tháng 6 năm 2013.

Phụ đính 4 của Phụ lục 2

Đấu thầu cạnh tranh trong nước

Các thủ tục phải được tuân thủ cho Đấu thầu cạnh tranh trong nước là những thủ tục được quy định trong Điều 18 về Đấu thầu rộng rãi của *Luật Đấu thầu số 61 / 2005/QH11* ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi một số điều khoản liên quan đầu tư công số 38/2009/QH ngày 19/6/2009 và *Nghị định 85/2009/NĐ-CP, Hướng dẫn thực hiện Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng* ngày 15 tháng 9 năm 2009 (gọi chung là "Luật trong nước về đấu thầu") có xem xét thoả đáng đến tính kinh tế, hiệu quả và minh bạch như được quy định trong, và nhất quán với, các quy định trong Phần I, của tài liệu "Hướng dẫn về mua sắm bằng các Khoản vay của IBRD và các Khoản tín dụng của IDA" do Hiệp hội ấn hành tháng 05 năm 2004 và sửa đổi tháng 10 năm 2006 (Hướng dẫn) và theo yêu cầu trong các đoạn 3.3 và 3.4 của Hướng dẫn. Tại những điểm mà thủ tục của Luật đấu thầu trong nước khác với các yêu cầu trong mục 3.3 và 3.4 nói trên thì sử dụng các quy định của Hướng dẫn, bao gồm như sau:

Điều kiện hợp lệ

(i) Điều kiện hợp lệ của các nhà thầu được xác định trong Mục I của Hướng dẫn; theo đó, không nhà thầu hoặc nhà thầu tiềm năng nào bị tuyên bố là không hợp lệ để tham gia các hợp đồng do Hiệp hội tài trợ vì những lý do ngoài những lý do đã nêu trong Mục I của Hướng dẫn. Các nhà thầu nước ngoài có đủ tư cách hợp lệ khi tham gia vào đấu thầu trong cùng điều kiện với các nhà thầu trong nước. Cụ thể, không ưu tiên trong nước đối với các nhà thầu nước ngoài giành cho các nhà thầu trong nước khi đánh giá thầu, và không yêu cầu các nhà thầu nước ngoài thành lập liên doanh với các nhà thầu trong nước để đệ trình hồ sơ dự thầu. Các nhà thầu đóng trên địa bàn cùng tỉnh hoặc thành phố của cơ quan tổ chức thầu khi tham gia đấu thầu không được ưu đãi hơn các nhà thầu ở ngoài tỉnh hoặc thành phố đó.

(ii) Ngoài những quy định nói trên, các doanh nghiệp nhà nước mà Bên tiếp nhận hoặc cơ quan tổ chức thầu nắm giữ dưới năm mươi phần trăm cổ phần có đủ tư cách hợp lệ tham gia đấu thầu *miễn là* cơ quan tổ chức thầu hoặc chủ đầu tư không nắm giữ cổ phần (hoặc đại diện cho cổ phần của nhà nước) trong doanh nghiệp và Ban quản trị hoặc nhóm quản lý là độc lập đối với cơ quan tổ chức thầu hoặc chủ đầu tư. Các đơn vị quân đội và an ninh, hoặc các doanh nghiệp, trực tiếp hoặc gián tiếp thuộc, được sở hữu một phần hay toàn bộ bởi, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an không được phép tham gia thầu.

Đăng ký

(iii) Đăng ký không được sử dụng để đánh giá năng lực của các nhà thầu. Không được yêu cầu một nhà thầu nước ngoài đăng ký là điều kiện để đệ trình hồ sơ dự thầu và, nếu xác

định là nhà thầu được đánh giá là đáp ứng năng lực và có giá thấp nhất phải được tạo cơ hội hợp lý để đăng ký, mà không gặp trở ngại. Đấu thầu không được hạn chế cho bất kỳ thứ hạng nhà thầu cụ thể nào, và các nhà thầu không được xếp hạng đều hợp lệ để đấu thầu.

Quảng cáo; thời gian chuẩn bị thầu

(iv) Thư mời thầu phải được quảng cáo ít nhất trên 1 tờ báo được phát hành rộng rãi trên cả nước, dành cho nhà thầu tối thiểu là ba mươi (30) ngày kể từ ngày mời thầu hoặc ngày có sẵn hồ sơ mời thầu để phát hành, tuỳ xem ngày nào đến sau, để chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu, và các nhà thầu tiềm năng được phép mua hồ sơ mời thầu vào bất kỳ thời gian nào trước hạn cuối nộp hồ sơ dự thầu. Ngoài ra, Bên tiếp nhận được khuyến khích quảng cáo trên Bản tin mua sắm đấu thầu công của Chính phủ khi được lập và trên một trang web truy cập tự do và rộng rãi.

Hồ sơ mời thầu tiêu chuẩn

(v) Sử dụng hồ sơ mời thầu tiêu chuẩn của Bên Tiếp nhận có thể chấp nhận được đối với Hiệp hội Ngân hàng.

Tiêu chí chất lượng

(vi) Tiêu chí chất lượng được quy định rõ trong hồ sơ thầu, và tất cả các tiêu chí được nêu rõ, và chỉ có các tiêu chí được nêu rõ mới được sử dụng làm căn cứ xác định nhà thầu đó có đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không. Chất lượng của một nhà thầu được đánh giá trên cơ sở đạt hay không đạt và không sử dụng điểm thưởng. Những đánh giá này phải được tính tới năng lực và nguồn lực của nhà thầu khi thực hiện hợp đồng, đặc biệt là kinh nghiệm và năng lực thực hiện trước đây ở những hợp đồng tương tự, năng lực về nhân sự, thiết bị và thi công và các phương tiện sản xuất, và năng lực tài chính.

Đệ trình hồ sơ dự thầu, mở thầu và lượng thầu

(vii) Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, tuỳ theo lựa chọn của mình, bằng người nộp trực tiếp, dịch vụ giao nhận hoặc bằng đường bưu điện. Hồ sơ dự thầu phải được mở công khai ngay sau hạn cuối nộp hồ sơ dự thầu. Hồ sơ thầu nhận được sau thời hạn nộp thầu sẽ được gửi trả lại cho nhà thầu mà không mở ra.

(a) Hồ sơ dự thầu phải được bán cho bất kỳ nhà thầu sẵn sàng trả phí mua hồ sơ mời thầu theo quy định không vượt quá giá chi phí in ấn, đóng quyển và phân phối, và không áp đặt bất kỳ điều kiện nào khi bán hồ sơ mời thầu.

(b) Việc lượng thầu sẽ được thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chí quy định trong hồ sơ mời thầu, và các tiêu chí lượng thầu ngoài tiêu chí giá phải được lượng hoá thành tiền; không sử dụng điểm thưởng trong quá trình lượng thầu.

(c) Hợp đồng phải được trao cho nhà thầu đạt yêu cầu chất lượng và chào thầu giá thấp nhất và không cho phép đàm phán. Nhà thầu không bị yêu cầu, coi đó là điều kiện trao thầu, thực hiện các nghĩa vụ không được quy định trong hồ sơ thầu, hoặc sửa hồ sơ thầu nộp ban đầu.

(d) Khi đánh giá chi tiết không được loại nhà thầu do có sai lệch nhỏ, không trọng yếu.

(e) Không được loại nhà thầu khi so sánh dự toán của bên mời thầu với mức ngân sách trần mà không có chấp thuận trước của Hiệp hội.

(f) Một bản sao biên bản mở thầu công khai phải cung cấp kịp thời cho tất cả các nhà thầu đệ trình hồ sơ dự thầu, và cho Hiệp hội đối với các hợp đồng phải kiểm tra trước.

Loại bỏ tất cả các hồ sơ dự thầu và đấu thầu lại

(viii) Không được loại bỏ tất cả các hồ sơ dự thầu và mở thầu mới nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Hiệp hội.

Khiếu kiện của Nhà thầu và xử lý khiếu kiện

(ix) Bên tiếp nhận phải thực hiện một cơ chế kháng nghị hiệu quả và độc lập để các nhà thầu có thể kháng nghị và các kháng nghị của họ được xử ký kịp thời.

Gian lận và tham nhũng

(x) Hiệp hội tuyên bố một công ty hoặc cá nhân là không đủ tư cách hợp lệ, vĩnh viễn hoặc trong một thời gian, để trao hợp đồng do Hiệp hội tài trợ nếu tại bất kỳ thời điểm nào xác định rằng công ty hoặc cá nhân đó đã, trực tiếp hoặc thông qua một đại lý, có liên quan tới gian lận, tham nhũng, cấu kết thông đồng, cản trở trong quá trình cạnh tranh hoặc thực hiện hợp đồng do Hiệp hội tài trợ.

Quyền được kiểm tra/kiểm toán

(xi) Mỗi hồ sơ mời thầu và hợp đồng tài trợ từ một phần của khoản tín dụng phải bao gồm một điều khoản yêu cầu các ứng thầu, nhà cung cấp, nhà thầu chính, nhà thầu phụ cho phép Hiệp hội, theo yêu cầu của họ, kiểm tra tài khoản và sổ sách liên quan tới hồ sơ dự thầu trình nộp và thực hiện hợp đồng và yêu cầu để cho các tài khoản và sổ sách phải được những người kiểm toán do Hiệp hội chỉ định kiểm toán. Sự vi phạm cố ý và đáng kể bởi các ứng thầu, nhà cung cấp, nhà thầu chính, nhà thầu phụ đối với quy định này có thể bị quy là hành động cản trở.

Giấy phép

(xii) Các nhà thầu nước ngoài phải được tạo cơ hội phù hợp để xin và nhận giấy phép mà không bị ngăn cản một cách tuỳ tiện.

Công bố trao hợp đồng

(xiii) Bên tiếp nhận phải công bố các thông tin sau về trao hợp đồng trên Bản tin mua sắm đấu thầu công của Chính phủ hoặc trên một trang web truy cập tự do và rộng rãi hoặc trên một phương tiện khác được Hiệp hội chấp thuận: (a) tên của từng ứng thầu nộp hồ sơ dự thầu; (b) giá chào thầu công bố tại buổi mở thầu; (c) tên và giá đánh giá của từng hồ sơ dự thầu đã được đánh giá; (d) tên của những ứng thầu có hồ sơ dự thầu bị loại và lý do loại; và (e) tên của nhà thầu trúng thầu, giá chào thầu cùng với thời gian thực hiện, phạm vi công việc của hợp đồng được trao. Việc công bố thông tin này phải được thường xuyên cập nhật.

Phần V. Các cam kết khác

1. Bên tiếp nhận phải thực hiện tất cả các hành động cần thiết trong đó có thể bao gồm sắp xếp lại về mặt tài chính, thúc đẩy tham gia của thành phần tư nhân, thúc đẩy hiệu quả và điều chỉnh giá điện để EVN và các Công ty Điện lực tuân thủ các thoả thuận về tài chính quy định trong đoạn 6, 7 và 8 của Phụ lục Hiệp định Dự án.

PHỤ LỤC 3

Kế hoạch hoàn trả

Ngày đến hạn thanh toán	Số tiền gốc của Khoản tín dụng phải hoàn trả (biểu thị bằng phần trăm)*
Vào 15 tháng 3 và 15 tháng 9 hàng năm:	
bắt đầu từ 15/9/2020 cho tới và bao gồm 15/3/2030	**1.25%**
bắt đầu từ 15/9/2030 cho tới và bao gồm 15/3/2045	**2.5%**

* Tỷ lệ phần trăm biểu thị tỷ lệ số tiền gốc của Khoản tín dụng gốc và khoản Tín dụng bổ sung phải hoàn trả, trừ khi Hiệp hội có quy định khác theo Mục 3.03 (b) của các Điều kiện chung.

PHỤ ĐÍNH

Các định nghĩa

1. "Hướng dẫn về chống tham nhũng" có nghĩa là "Hướng dẫn về phòng và chống Gian lận và Tham nhũng trong các dự án được tài trợ bởi các Khoản vay của IBRD và các Khoản tín dụng và Viện trợ không hoàn lại của IDA" ngày 15 tháng 10 năm 2006.

2. "Hướng dẫn tư vấn" là "Hướng dẫn lựa chọn và thuê tuyển Nhà tư vấn bởi Bên Tiếp nhận của Ngân hàng Thế giới" được Ngân hàng công bố vào tháng 5 năm 2004 và sửa đổi vào tháng 10 năm 2006.

3. "CPO" có nghĩa là Văn phòng Dự án Cấp nước và Vệ sinh Nông thôn Trung ương được thành lập trong Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Bên Tiếp nhận.

4. "Đồng" nghĩa là đồng tiền chính thức của Việt Nam.

5. "Các Điều kiện chung" nghia là "Các điều kiện chung của Hiệp hội Phát triển Quốc tế đối với khoản tín dụng và khoản viện trợ" ngày 1/7/2005 (sửa đổi ngay 15/10/2006), với phần được sửa đổi ghi tại Phần 2 của Phụ đính này.

6. "Quỹ Quay vòng cho Thoát nước, Vệ sinh và Cấp nước Hộ gia đình" có nghĩa là quỹ được thành lập tại mỗi Tỉnh Dự án để thực hiện các mục đích của Phần A.2 và Phần A.3 của Dự án, theo quy định của đoạn 12 thuộc Phụ lục 4 của Hiệp định này.

7. "Các Đối tác Thực hiện" xét theo nghĩa tổng hợp, có nghĩa là Hội Phụ nữ của tỉnh Hải Dương, Hội Phụ nữ của tỉnh Nam Định, Hội Phụ nữ của tỉnh Ninh Bình và Hội Phụ nữ của tỉnh Thái Bình và bất kỳ tổ chức hợp lệ nào khác có thể được chọn vào tuỳ từng thời điểm theo sự thỏa thuận chung giữa Bên Tiếp nhận,Tỉnh Dự án liên quan và Hiệp hội, và bất kỳ tổ chức nào kế thừa tương ứng về sau; và một "Đối tác Thực hiện" có nghĩa là bất kỳ đối tác nào trong số các Đối tác Thực hiện nêu trên.

8. "MARD" có nghĩa là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Bên Tiếp nhận và bất kỳ tổ chức nào kế thừa về sau.

9. "Hiệp định Tài trợ gốc" có nghĩa là Hiệp định Tín dụng Phát triển (Dự án Nước sạch và vệ sinh đồng bằng sông Hồng – Tín dụng số 4115-VN) ngày 2/3/2006 giữa Bên Tiếp nhận và Hiệp hội được sửa đổi đến ngày của Hiệp định này (Tín dụng số 4115-VN).

10. "Dự án gốc" có nghĩa là dự án mô tả trong hiệp định gốc.

11. "Xã Tham gia" có nghĩa là một xã thuộc một Tỉnh Tham gia, được lựa chọn để tham gia Dự án theo các tiêu chí lựa chọn quy định tại Cẩm nang Quản lý Dự án.

12. "PPC" có nghĩa là uỷ ban nhân dân tỉnh của tỉnh dự án.

13. "PPMU" có nghĩa là Ban Quản lý Dự án cấp Tỉnh được thành lập trong Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của mỗi Tỉnh Dự án theo quy định tại đoạn 2 thuộc Phụ lục 4 của Hiệp định này.

14. "Cẩm nang Quản lý Dự án" có nghĩa là cẩm nang hướng dẫn hỗ trợ cho CPO và các PPMU trong lĩnh vực quản lý, điều phối và theo dõi Dự án, và được dẫn chiếu tại đoạn 3 thuộc Phụ lục 4 của Hiệp định này; và Cẩm nang này có thể được sửa đổi tuỳ từng thời điểm với sự chấp thuận của Hiệp hội.

15. "Các Tỉnh Dự án" có nghĩa là các tỉnh Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình và Thái Bình và các Tỉnh khác của Bên Tiếp nhận với sự nhất trí giữa Bên Tiếp nhận và Hiệp hội, và "Tỉnh Dự án" có nghĩa là bất kỳ tỉnh nào trong số các tỉnh nêu trên.

16. "Hướng dẫn về Mua sắm" có nghĩa là "Hướng dẫn: Lựa chọn và thuê tuyển Tư vấn bởi Bên Tiếp nhận của Ngân hàng Thế giới" ấn hành tháng 5 năm 2004 và sửa đổi tháng 10 năm 2006

17. "Kế hoạch đấu thầu" có nghĩa là kế hoạch đầu thầu của bên nhận cho Dự án, ngày 18/1/2010 và được đề cập tại đoạn 1.16 của hướng dẫn mua sắm và Đoạn 1.24 của Hướng dẫn Tư vấn, các kế hoạch này sẽ được cập nhật phù hợp với các điều khoản tại các Đoạn đã nêu.

18. "Hội Phụ nữ" có nghĩa là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, là một tổ chức xã hội được thành lập vào ngày 20/10/1950.

Phần II. Sửa đổi Điều kiện chung

Điều kiện chung cho Tín dụng va Khoản viện trợ của Hiệp hội ngày 1/7/2005 (được sửa đổi ngày 15/10/2006) được sửa như sau:

Đoạn (a) của Phần 2.05 được sửa như sau:

"Phần 2.05 Chi tiêu hợp lý

(a) khoản thanh toán cho việc chi tiêu các chi phí hợp lý như hàng hoá, xây lắp, dịch vụ, Hội thảo và Đào tạo chi phí hoạt động gia tăng và Khoản vay nhỏ (các thuật ngữ viết hoa như đã được định nghĩa trong Hiệp định) cho Dự án, và cung cấp trong quá trình tài trợ và đấu thầu đều phải phù hợp với các điều khoản của Hiệp định tài trợ.